

Số: /KH-UBND

Hồng Bàng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Hồng Bàng năm 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 08/01/2026 của Ban chỉ đạo của Đảng ủy phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các Nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của phường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin để giải quyết 100% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được cập nhật đầy đủ, đúng hạn trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính.

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định; - Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 95%.

- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt $\geq 80\%$

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) $\geq 90\%$

- Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), phòng chuyên môn trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành phố về chuyển đổi số; coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

- Phát huy trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả chuyển đổi số tại đơn vị; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cá nhân, tập thể.

- Nâng cao hiệu quả điều hành và phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nền tảng số, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của toàn xã hội trong tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Thể chế, chính sách số

- Triển khai Nghị định số 179/2025/NĐ-CP quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- + Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn phòng HĐND và UBND phường.

- + Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Triển khai chính sách hỗ trợ Đội phản ứng nhanh, Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc giúp người dân nộp hồ sơ trực tuyến

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- + Đơn vị phối hợp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công, các tổ dân phố.

- + Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Hạ tầng số

- Duy trì ổn định Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ thành phố đến phường.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

- Phối hợp hoàn thiện, khai thác Trung tâm dữ liệu (DC), Trung tâm giám sát và điều hành thông tin (IOC), Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở, ... và các nền tảng dùng chung đảm bảo phục vụ tốt chỉ đạo điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế số, xã hội số.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

- Triển khai nâng cấp hạ tầng mạng LAN đảm bảo an toàn thông tin và tốc độ đường truyền phục tốt hoạt động của cơ quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Quý III/2026.

4. Nhân lực số

Triển khai có hiệu các chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đội phản ứng nhanh.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu đã được ban hành.

+ Đơn vị thực hiện: các phòng, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

6. An toàn thông tin mạng

Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, phấn đấu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; tuân thủ nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, phấn đấu đảm bảo

mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026 theo cấp độ được phê duyệt.

- Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường, đặc biệt là đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến "offline". Với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến "offline" (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động,..). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.

7. Chính phủ số

7.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, phấn đấu đạt các chỉ tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Hỗ trợ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Khai thác hiệu quả Kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố phục vụ nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế việc người dân phải chứng thực hoặc cung cấp giấy tờ nhiều lần.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

- Phát triển dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu, trực tuyến.

- Xây dựng, triển khai các nền tảng, hệ thống, phần mềm theo dõi, quản lý giám sát, đo lường việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trong các ngành, lĩnh vực hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi công vụ cho CBCC.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC:

- Triển khai Trợ lý ảo (A.I) trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Triển khai Ứng dụng và triển khai trí tuệ nhận tạo hỗ trợ kiểm tra văn bản tự động nhằm hỗ trợ cán bộ nhân viên (CBNV) trong các sở, ban, ngành hành chính thực hiện quy trình kiểm tra và rà soát chất lượng văn bản trước khi gửi đi một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Kinh tế số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong cơ quan nhà nước, đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh; hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh chuyển đổi số.

- Triển khai giải pháp đo lường kinh tế số của thành phố Hải Phòng.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: hỗ trợ chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; Phối hợp với cơ quan Thuế đẩy mạnh công tác quản lý thuế, cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; Triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú, các danh lam thắng cảnh, các khu du lịch, khu vui chơi, giải trí, các khu bảo tồn di sản văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc; Mỗi địa phương có số liệu thống kê chính xác, theo thời gian thực về số lượng khách du lịch đến và lưu trú trên địa bàn thành phố; Tổ chức thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, nghệ thuật của dân tộc, các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt...; Xây

dựng kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu về khách du lịch, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; dữ liệu lớn về các chương trình du lịch, tua du lịch, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch phục vụ việc khai thác sử dụng chung để phát triển du lịch.

- Phát triển kinh tế số gắn liền với tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, bao gồm: nền địa lý quốc gia; đất đai quốc gia; viễn thám; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; môi trường; nguồn thải; đa dạng sinh học; tài nguyên nước; địa chất, khoáng sản; tài nguyên, quan trắc tài nguyên và môi trường.

8.2. Xã hội số

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; phân tích, dự báo điểm nóng về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thông qua phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng). Triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

- Triển khai hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng công dân số; đảm bảo 100% hộ gia đình có người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng; tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình “Công dân số phường Hồng Bàng”

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia (1/10), Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10).

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm hay về chuyên đổi số; truyền tải các tài liệu, tư liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đến tới tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân. Tuyên truyền lợi ích và cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ số an toàn nhằm phát triển văn hóa số, công dân số góp phần tích cực phát triển kinh tế- xã hội.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 gắn kết với cải

cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban chỉ đạo. Thay đổi tư duy từ quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, giúp công tác lãnh đạo, chỉ đạo có thể ra quyết định chính xác hơn dựa trên dữ liệu số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố nhằm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Đại hội Đảng bộ thành phố, Đại hội Đảng bộ phường gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của phường để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới của địa phương trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Nguồn lực được coi là giải pháp quan trọng, cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số của quốc gia. Do đó cần ưu tiên, có phải pháp cụ thể nhằm bảo đảm nguồn lực, nhất là tài chính để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch. Xây dựng cơ chế, biện pháp thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ.

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số tại địa phương.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

5. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí, chủ động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, phù hợp chủ trương, định hướng của thành phố.

Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số để thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số phường Hồng Bàng năm 2026. Định hướng triển khai các nhiệm vụ, thực hiện phát triển Chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn phường.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh.

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong thành phố.

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin của thành phố, Trung ương; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho các cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì tham mưu xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

- Tham mưu triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí....)

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị; Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019, Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ. Đối với các nhiệm vụ phải lập dự án, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo ủy ban nhân dân thành phố trong quý II/2025 và thực hiện các thủ tục về đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cùng các đơn vị có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân phường bố trí vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin triển khai Chuyển đổi số.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội đôn đốc các đơn vị triển khai các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ.

4. Công an phường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công tác đề án 06/CP tại đơn vị để phổ cập kỹ năng số cho người dân đặc biệt là sử dụng thành thạo ứng dụng VNeID; biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường trong công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho việc khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và quy định pháp luật có liên quan; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử; Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ

của hồ sơ theo quy định; số hóa, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại đơn vị, đặc biệt là các kiến thức liên quan đến công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Đề xuất các giải pháp đổi mới, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực Thủ tục hành chính góp phần tiếp tục cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính; Tiếp tục tăng cường phối hợp cùng các đơn vị liên quan trong hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy - HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc phường;
- Các trường MN, TH, THCS thuộc phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Vân Anh